

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2026/HNGĐ- ST

Ngày 19-3-2026

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đồng Văn Điện**

2. Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh - **Kiểm sát viên.**

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 439/2025/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27/02/2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Á, sinh ngày 04/9/1996; Căn cước công dân số: 024196012741; địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 19/4/1993; Căn cước công dân số: 024093005014; địa chỉ: Thôn C, xã M, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Á trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn S có tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã M, tỉnh Bắc Ninh).

Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với nhau ngay tại nhà anh S tại thôn C. Thời gian đầu, anh chị chung sống vui vẻ hạnh phúc và có 02 con chung. Đến khoảng 3, 4 năm gần đây, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh S

chơi bời, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con gia đình. Chị nhiều lần nói anh S, nhưng anh S không nghe. Chị và anh S đã có rất nhiều lần ngồi lại với nhau để dàn xếp chuyện vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên có biết việc anh chị xảy ra mâu thuẫn và có dàn xếp, khuyên bảo hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị đã chính thức ly thân nhau và cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 9 năm 2025 cho đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh chị không thể tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- *Về con chung*: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 06/10/2016 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 19/6/2022. Hiện nay cháu T đang ở với anh S còn cháu L đang ở với chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Thùy L, và chị đồng ý để anh S nuôi cháu Nguyễn Thị Minh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra chị Nguyễn Thị Á không trình bày gì thêm.

* *Theo biên bản lấy lời khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn S trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị Á có tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn năm 2014 tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã M, tỉnh Bắc Ninh).

Sau khi kết hôn, anh và chị Á về ở với nhau ngay tại nhà đẻ của anh tại thôn C, xã D (nay là xã M). Thời gian đầu chung sống, anh chị hạnh phúc không phát sinh mâu thuẫn gì lớn, chỉ là cãi vã nhỏ trong gia đình.

Đến khoảng 2, 3 năm sau khi kết hôn, anh có chơi bời cờ bạc, không quan tâm vợ con nên vợ chồng cãi nhau và phát sinh mâu thuẫn. Chị Á có khuyên ngăn, nhưng anh vẫn ham chơi, không nghe chị Á khuyên ngăn. Anh có cấm xe cộ trong nhà, chị Á bảo không được. Tuy nhiên, anh đi làm vẫn gửi tiền chăm lo cho vợ con. Cho đến năm nay, anh đi làm xa nhưng vẫn chơi cờ bạc không để dư được tiền nên không có tiền gửi về cho vợ con. Do công việc cũng đi làm xa, không có tiền gửi về nhà và không thường xuyên về nhà nên tình cảm vợ chồng rạn nứt.

Từ việc trước đây anh cờ bạc, giờ lại không làm ra tiền, không có nhiều thời gian chăm sóc vợ con nên vợ chồng mâu thuẫn. Anh nhận ra vấn đề sai trái của mình nên nhiều lần cũng xin chị Á tha thứ về ở với nhau, cùng nhau chăm sóc con cái. Tuy nhiên, chị Á không đồng ý, vẫn muốn ly hôn. Đến tháng 10/2025 chị Á về nhà đẻ ở thôn N, xã T sinh sống. Gia đình hai bên cũng biết chuyện, bố mẹ anh có lên nói chuyện với bố mẹ chị Á để dàn xếp cho hai vợ chồng nhưng không hiệu quả.

Nay chị Á đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì anh mong muốn Tòa án hòa giải cho hai vợ chồng về đoàn tụ, cùng nhau chăm sóc con chung.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 06/10/2016 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 19/6/2022. Hiện nay cháu T đang ở với anh còn cháu L đang ở với chị Á. Trường hợp ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giao cả 02 con chung cho anh là bố trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung, ruộng đất nông nghiệp*: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra, anh Nguyễn Văn S không còn ý kiến nào khác.

- Ngày 18 tháng 12 năm 2025, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị Nguyễn Thị Á vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 24 tháng 12 năm 2025, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ngày 27 tháng 01 năm 2026, Tòa án tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Văn S vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

- Tại phiên tòa ngày 27 tháng 02 năm 2026, chị Nguyễn Thị Á có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 19 tháng 3 năm 2026, chị Nguyễn Thị Á có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; **nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn** đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Á được ly hôn anh Nguyễn Văn S.
Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Á trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 19/6/2022; giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 06/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Á đã có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn là anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do; căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Văn S.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn là anh Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại xã M, tỉnh Bắc Ninh nên căn cứ vào **khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39** của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 4 – Bắc Ninh.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Á có đơn xin ly hôn và đề nghị giải quyết về con chung với anh Nguyễn Văn S nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*".

[4] Về nội dung:

[4.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Bắc Giang (nay là xã M, tỉnh Bắc Ninh) ngày 06/02/2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh S là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay tại thôn C, xã M. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo hai anh chị là do anh S chơi bời, cờ bạc, không quan tâm đến vợ con gia đình. Chị Á nhiều lần nói anh S, nhưng anh S không thay đổi nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Nguyễn Thị Á đề nghị ly hôn thì anh Nguyễn Văn S đề nghị được hòa giải về đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị Á và anh S không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị Á và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do

vậy, cần xử cho chị Á được ly hôn với anh S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Văn S có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 06/10/2016 và Nguyễn Thùy L, sinh ngày 19/6/2022. Hiện nay cháu T đang ở với anh S còn cháu L đang ở với chị Á. Chị Á đề nghị được nuôi cháu Nguyễn Thùy L và đồng ý để anh S nuôi cháu Nguyễn Thị Minh T, anh S đề nghị được nuôi cả hai con chung, cháu Nguyễn Thị Minh T có nguyện vọng được ở với bố là anh S.

Xét thấy: Đề nghị của chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Văn S là phù hợp pháp luật, phù hợp đạo đức xã hội. Tuy nhiên, hiện nay cháu Nguyễn Thùy L còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, cháu Nguyễn Thị Minh T có nguyện vọng được ở với bố là anh S. Bên cạnh đó, pháp luật quy định quyền đề nghị được nuôi con của bố mẹ là ngang nhau. Do vậy, cần giao cho chị Nguyễn Thị Á trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 19/6/2022; giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 06/10/2016 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình; sau khi ly hôn chị Á và anh S được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Nguyễn Thị Á và anh Nguyễn Văn S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.3] *Về tài sản chung, công nợ và ruộng đất nông nghiệp*: Chị Á và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và **điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Á phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Á đã nộp.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; **điểm a khoản 5 Điều 27** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị Á1 được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị Á trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thùy L, sinh ngày 19/6/2022; giao cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Minh T, sinh ngày 06/10/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh S và chị Á có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Á phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0004441 ngày 09/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Xác nhận chị Nguyễn Thị Á đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Mỹ Thái; tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu HS, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Oanh

